

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
☆☆☆☆☆

KỶ YẾU KHOA HỌC
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ
2003-2004

ĐỀ TÀI
THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

CƠ QUAN CHỦ TRÌ: KHOA KINH TẾ PHÁT TRIỂN
CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: TS. NGUYỄN THỊ THƠM

HÀ NỘI 2004

5004-109
12/11/04

DANH SÁCH CÁC NHÀ KHOA HỌC THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

1. **GS. TS. Hoàng Ngọc Hoà** Trưởng khoa, Khoa Kinh tế phát triển
Học viện CTQG Hồ Chí Minh
2. **PGS. TS. Nguyễn Hữu Tư** Phó trưởng khoa, Khoa Kinh tế phát triển
Học viện CTQG Hồ Chí Minh
3. **PGS. TS. Trần Văn Chủ** Khoa Kinh tế phát triển
Học viện CTQG Hồ Chí Minh
4. **PGS. TS. Võ Văn Đức** Phó trưởng khoa, Khoa Kinh tế phát triển
Học viện CTQG Hồ Chí Minh
5. **GS. TS. Phạm Quang Phan** Trường ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội
6. **PGS.TS. Lê Thục** Trường ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội
7. **TS. Nguyễn Hữu Dũng** Viện trưởng Viện Khoa học Lao động và Xã hội
8. **TS. Doãn Mậu Diệp** Phó viện trưởng, Viện Khoa học Lao động và Xã hội
9. **TS. Nguyễn Từ** Khoa Kinh tế phát triển
Học viện CTQG Hồ Chí Minh
10. **TS. Lê Ngọc Tông** Vụ Quản lí Khoa học
Học viện CTQG Hồ Chí Minh
11. **TS. Nguyễn Thị Thơm** Khoa Kinh tế phát triển
Học viện CTQG Hồ Chí Minh
12. **TS. Nguyễn Thị Hương** Khoa Kinh tế phát triển
Học viện CTQG Hồ Chí Minh
13. **TS. Phạm Thị Khanh** Khoa Kinh tế phát triển
Học viện CTQG Hồ Chí Minh
14. **ThS. Chu Ngọc Sơn** Khoa Kinh tế phát triển
Học viện CTQG Hồ Chí Minh
15. **CN Nguyễn Thị Miên** Khoa Kinh tế phát triển
Học viện CTQG Hồ Chí Minh
16. **CN Phí Thị Hằng** Khoa Kinh tế phát triển
Học viện CTQG Hồ Chí Minh

17. ***CN Trần Thị Tuyết Lan*** Khoa Kinh tế phát triển
Học viện CTQG Hồ Chí Minh
18. ***CN Phan Thị Kim Phương*** Khoa Kinh tế phát triển
Phân viện thành phố Hồ Chí Minh
19. ***CN Đỗ Quang Hưng*** Khoa Kinh tế phát triển
Học viện CTQG Hồ Chí Minh
20. ***CN Trần Mạnh Tuyền*** Khoa Kinh tế phát triển
Học viện CTQG Hồ Chí Minh
21. ***CN Nguyễn Trí Tùng*** Khoa Kinh tế phát triển
Học viện CTQG Hồ Chí Minh

MỤC LỤC CÁC BÀI VIẾT

Phần thứ nhất: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TTLĐ VÀ KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN TTLĐ Ở MỘT SỐ NƯỚC

1. **Một số vấn đề lý luận về TTLĐ** **2**
CN Trần Thị Tuyết Lan
Khoa KTPT, Học viện CTQG Hồ Chí Minh
2. **Các yếu tố cấu thành và hệ thống các công cụ của TTLĐ** **11**
CN Phí Thị Hằng
Khoa KTPT, Học viện CTQG Hồ Chí Minh
3. **Kinh nghiệm phát triển TTLĐ ở Trung Quốc** **20**
CN Trần Mạnh Tuyến
Khoa KTPT, Học viện CTQG Hồ Chí Minh
4. **Phát triển TTLĐ - Kinh nghiệm Nhật Bản và bài học đối với Việt Nam** **29**
CN Đỗ Quang Hưng
Khoa KTPT, Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Phần thứ hai: THỰC TRẠNG TTLĐ VIỆT NAM

5. **Thực trạng TTLĐ Việt Nam giai đoạn 1996 đến nay** **41**
TS. Nguyễn Hữu Dũng
Viện trưởng Viện Khoa học Lao động và Xã hội
6. **Chênh lệch cung, cầu trong TTLĐ ở nước ta, nguyên nhân và một số giải pháp điều chỉnh** **71**
TS. Nguyễn Từ
Khoa KTPT, Học viện CTQG Hồ Chí Minh
7. **Thực trạng khuôn khổ pháp luật, thể chế, tổ chức và các chính sách về TTLĐ** **84**
CN Nguyễn Trí Tùng
Khoa KTPT, Học viện CTQG Hồ Chí Minh

8. *Thực trạng hệ thống dịch vụ việc làm và những vấn đề đặt ra* 102
 TS. Doãn Mậu Diệp
 Phó viện trưởng Viện Khoa học và Lao động và Xã hội
9. *Hệ thống thông tin thống kê TTLĐ Việt Nam -Thực trạng và giải pháp* 117
 PGS.TS. Lê Thục
 Trường ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội
10. *Hoàn thiện công tác dạy nghề phù hợp với nhu cầu của TTLĐ nước ta* 129
 CN Nguyễn Thị Miên
 Khoa KTPT, Học viện CTQG Hồ Chí Minh
11. *Thị trường nhân lực khoa học và công nghệ ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra* 146
 TS. Nguyễn Thị Hương
 Khoa KTPT, Học viện CTQG Hồ Chí Minh
12. *Phát triển thị trường xuất khẩu lao động trong điều kiện hội nhập quốc tế* 161
 TS. Phạm Thị Khanh
 Khoa KTPT, Học viện CTQG Hồ Chí Minh
13. *Một số vấn đề về TTLĐ Hà Nội* 179
 PGS.TS. Nguyễn Hữu Tư
 Khoa KTPT, Học viện CTQG Hồ Chí Minh
14. *TTLĐ ở thành phố Hồ Chí Minh* 191
 TS. Nguyễn Thị Thơm
 Khoa KTPT, Học viện CTQG Hồ Chí Minh
15. *TTLĐ trong các khu công nghiệp ở Bình Dương* 209
 CN Phan Thị Kim Phương
 Phân viện thành phố Hồ Chí Minh

Phần thứ ba: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TTLĐ VIỆT NAM

16. *Phát triển TTLĐ Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá* 226
 TS. Lê Ngọc Tông
 Học viện CTQG Hồ Chí Minh
17. *Tác động của toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển TTLĐ của Việt Nam* 240
 PGS. TS. Võ Văn Đức
 Khoa KTPT, Học viện CTQG Hồ Chí Minh

18. Quan điểm định hướng về phát triển TTLĐ ở Việt Nam	247
GS. TS. Phạm Quang Phan Trường ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội	
19. Thực trạng và một số giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống dịch vụ việc làm ở Việt Nam	258
ThS. Chu Ngọc Sơn Khoa KTPT, Học viện CTQG Hồ Chí Minh	
20. Đổi mới giáo dục-đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu TTLĐ trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH	273
GS. TS. Hoàng Ngọc Hoà Khoa KTPT, Học viện CTQG Hồ Chí Minh	
21. Vai trò quản lí của Nhà nước đối với TTLĐ ở nước ta	282
PGS. TS. Trần Văn Chử Khoa KTPT, Học viện CTQG Hồ Chí Minh	
22. Giải pháp phát triển TTLĐ Việt Nam	290
TS. Nguyễn Thị Thơm Khoa KTPT, Học viện CTQG Hồ Chí Minh	
Tài liệu tham khảo	302

PHẦN THỨ NHẤT

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VÀ KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG Ở MỘT SỐ NƯỚC

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

CN TRẦN THỊ TUYẾT LAN
Khoa Kinh tế phát triển
Học viện CTQG Hồ Chí Minh

I. KHÁI NIỆM THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Từ khi nền kinh tế nước ta chuyển sang vận hành theo cơ chế thị trường và cùng với sự xuất hiện của thị trường vốn, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản... thị trường lao động cũng đang dần được hình thành. Tuy nhiên, hiện nay đang tồn tại nhiều định nghĩa về thị trường lao động (TTLĐ) từ các nguồn tài liệu khác nhau, tùy thuộc vào phương diện của thị trường lao động được nhấn mạnh trong định nghĩa.

- Theo Adam Smith, thị trường lao động là không gian trao đổi dịch vụ lao động (hàng hóa sức lao động) giữa một bên là người mua sức lao động (chủ sử dụng lao động) và một bên là người bán sức lao động (người lao động). Định nghĩa này nhấn mạnh vào đối tượng trao đổi trên thị trường là dịch vụ lao động chứ không phải người lao động.

- Theo đề tài cấp Nhà nước KX.04 - 04 thì thị trường lao động là toàn bộ các quan hệ lao động được xác lập trong lĩnh vực thuê mướn lao động (bao gồm các quan hệ lao động cơ bản nhất như: tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội, tranh chấp lao động...), ở đó diễn ra sự trao đổi, thỏa thuận giữa một bên là người lao động tự do và một bên là người sử dụng lao động.

- Theo Giáo trình giảng dạy của khoa Kinh tế lao động, trường ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội thì thị trường lao động được định nghĩa như sau:

+ Là một không gian trao đổi tiến tới thỏa thuận giữa người sở hữu sức lao động và người cần có sức lao động để sử dụng.

+ Là mối quan hệ xã hội giữa người lao động có thể tìm được việc làm để có thu nhập và người sử dụng lao động có thể thuê được nhân công bằng cách trả công để tiến hành sản xuất kinh doanh.

+ Là toàn bộ những quan hệ kinh tế hình thành trong lĩnh vực thuê mướn lao động.

- Theo ILO (Tổ chức lao động quốc tế) thì thị trường lao động là thị trường mà trong đó dịch vụ lao động được mua và bán thông qua một quá trình để xác định mức độ có việc làm của lao động cũng như mức độ tiền công và tiền lương.

Mặc dù còn có nhiều điểm khác biệt do tiếp cận từ các khía cạnh khác nhau, nhưng các định nghĩa hiện có về thị trường lao động đều thống nhất với nhau về các nội dung cơ bản để hình thành nên thị trường lao động, đó là: không gian, người cần bán sức lao động, người cần mua sức lao động, giá cả sức lao động và những ràng buộc giữa các bên về những nội dung này. Từ đó, thị trường lao động có thể hiểu một cách chung nhất như sau: *"Thị trường lao động (hoặc thị trường sức lao động) là một bộ phận của hệ thống thị trường, trong đó diễn ra quá trình trao đổi giữa một bên là người lao động tự do (người bán sức lao động) và một bên là người có nhu cầu sử dụng lao động (người mua sức lao động). Sự trao đổi này được thỏa thuận trên cơ sở các mối quan hệ lao động như tiền công, tiền lương, điều kiện làm việc, bảo hiểm xã hội... thông qua một hợp đồng lao động bằng văn bản hoặc bằng miệng"*.

Như vậy, thị trường lao động được cấu thành bởi 3 yếu tố: cung, cầu và giá cả sức lao động. Giữa ba yếu tố này có mối liên quan, ảnh hưởng lẫn nhau. Thị trường lao động chỉ có thể hoạt động hiệu quả khi các quyền tự do mua, bán sức lao động được bảo đảm bằng luật pháp và bằng hệ thống các chính sách có liên quan đến quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của các Bên tham gia thị trường.

II. BẢN CHẤT VÀ ĐIỀU KIỆN HÌNH THÀNH THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

1. Bản chất của thị trường lao động

Thị trường lao động ra đời là một tất yếu của nền kinh tế thị trường, khi mà sản xuất hàng hóa đã đạt đến trình độ phát triển cao. Hàng hóa cần mua và bán ở đây là sức lao động, là cái sản sinh ra công năng để sản xuất kinh doanh. Khi đó, thị trường lao động cũng có thể được coi là thị trường sức lao động.

Thực chất của thị trường sức lao động nói lên sự tồn tại của hai bên, một bên là những người chủ sử dụng lao động có thể là doanh nghiệp Nhà nước, hợp tác xã, tư nhân, cá thể... cần thuê mướn lao động còn một bên là những người lao động cần kiếm sống, phải đi làm thuê cho người chủ để lấy tiền nuôi sống bản thân và gia đình.

Thị trường lao động là mối quan hệ xã hội giữa người lao động có thể tìm được việc làm để có thu nhập và người sử dụng lao động có thể thuê được nhân công bằng cách trả công để tiến hành sản xuất kinh doanh. Trên thị trường sức lao động, mức cung,

cầu về sức lao động ảnh hưởng tới tiền công lao động và sự thay đổi mức tiền công cũng ảnh hưởng tới cung, cầu về sức lao động. Đối tượng tham gia thị trường sức lao động bao gồm những người cần thuê, đang sử dụng sức lao động của người khác và những người có nhu cầu đi làm thuê hoặc đang làm việc cho người khác bằng chính sức lao động của mình để được nhận một khoản tiền công nào đó.

Thị trường sức lao động không hoàn toàn giống với quan hệ lao động. Quan hệ lao động chỉ tồn tại trong quá trình thuê mướn lao động, còn thị trường sức lao động tồn tại ngay từ khi những đối tượng thuê và làm thuê có những cố gắng tham gia vào quá trình thuê mướn. Như vậy, thị trường sức lao động bao gồm những quan hệ trước và trong quá trình thuê mướn lao động. Nói một cách khác, khi những người chủ sử dụng lao động đang tuyển dụng lao động và những người lao động đang đi tìm việc làm chính là lúc họ đang tham gia vào thị trường sức lao động. Nhưng ở thời điểm đó, quan hệ lao động vẫn chưa nảy sinh, quan hệ lao động chỉ bắt đầu từ khi diễn ra sự thuê mướn lao động.

2. Điều kiện hình thành thị trường lao động

Nếu điều kiện để hình thành nên thị trường hàng hóa nói chung là phải có sự phân công lao động xã hội và quan hệ hàng hóa - tiền tệ thì theo C.Mác, sự ra đời và phát triển của thị trường lao động trong CNTB cần có hai điều kiện cơ bản: *Một là*, có sự phân công lao động xã hội. *Hai là*, có một bộ phận người sở hữu tư liệu sản xuất và đa số người lao động tự do, sở hữu sức lao động của mình nhưng không có tư liệu sản xuất, phải đi bán sức lao động.

Vận dụng quan điểm này của C.Mác trong điều kiện hiện nay, thì thị trường sức lao động chỉ có thể hình thành khi hội đủ các yếu tố sau đây:

- Có nền kinh tế hàng hóa phát triển theo cơ chế thị trường;

- Có định chế pháp luật cho phép tồn tại thị trường lao động: trong đó có những người lao động tự do, có toàn quyền sở hữu sức lao động của mình; đồng thời cũng phải có những chủ thể sản xuất kinh doanh tự chủ, thuộc nhiều thành phần kinh tế cần thuê mướn và được quyền thuê mướn lao động;

- Người lao động không có tư liệu sản xuất hoặc không đủ để đảm bảo các nhu cầu của bản thân và gia đình;